

Số: 61/2022/ QĐST- DSST

Ba Vì, ngày 17 tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 3, Điều 147; Điều 212; và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465, Điều 466, Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1978.

HKTT: Số 8, tổ 22, phường K T, quận T X, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Phùng Tiến Đ, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn N T, xã P S, Huyện B v, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Hà A, sinh năm 1983.

HKTT: Số 8, tổ 22, phường K T, quận T X, thành phố Hà Nội

Chị Lương Thị H, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Ng T, xã P S, Huyện B v, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ gốc và nợ lãi: Anh Phùng Tiến Đ phải trả nợ cho vợ, chồng anh Đỗ Văn H, chị Đặng Hà A số tiền nợ gốc là: 630.000.000đ (Sáu trăm ba mươi triệu đồng) và số tiền lãi: 101.490.411đ (Một trăm linh một triệu đồng, bốn trăm chín mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng). Tổng cả gốc và lãi anh Phùng

Tiền Đ phải trả nợ cho vợ, chồng anh Đỗ Văn H, chị Đặng Hà Anh số tiền là: 731.490.411đ (*Bảy trăm, ba mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng*).

Kể từ khi vợ, chồng anh Đỗ Văn H, chị Đặng Hà A có đơn yêu cầu thi hành án dân sự anh Phùng Tiến Đ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền nợ gốc chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phùng Tiến Đ phải nộp 18.287.260đ (*Mười tám triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Đỗ Văn H số tiền tạm ứng án phí là: 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*). Anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0059947 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THA .DS H. Ba Vì.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng

